

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hoá học; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **THẠCH ÚT ĐỒNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 16/06/1989; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Khơ Me; Tôn giáo: Phật giáo.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã Ngọc Biên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 13.15 Khối A, CC1-A, ấp 3A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ: Thạch Út Đồng, Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0964170042;

E-mail: thachutdong@tdtu.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 7 năm 2019: Giảng viên Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ tháng 8 năm 2019 đến nay: Giảng viên Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: +842837761043.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ: chưa nghỉ hưu.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 17 tháng 09 năm 2012; số văn bằng: 5HHTN/9-12; ngành: Hoá học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 10 năm 2013; số văn bằng: 2013201201735; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hóa học hữu cơ, vật liệu chức năng và công nghệ nano; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Le Mans, Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 01 năm 2017; số văn bằng: 2017201510618; ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hóa và hóa lý vật liệu; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Montperllier, Pháp.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được bổ nhiệm PGS.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Tôn Đức Thắng.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Hóa học - Công nghệ thực phẩm.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Vật liệu xử lý môi trường;
- Vật liệu y sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **01 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **04 đề tài cấp cơ sở** (vai trò chủ nhiệm đề tài);
- Đã công bố **23 bài báo khoa học**, trong đó 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp **01 bằng độc quyền sáng chế**, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 00, trong đó 00 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 00.

15. Khen thưởng: Danh hiệu Sao tháng giêng 2015.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ theo Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, ứng viên tự đánh giá về các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:

- Có phẩm chất, tư tưởng đạo đức tốt, luôn chấp hành tốt mọi đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực, chuyên môn trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Có đủ sức khoẻ để đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Giảng dạy, giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục, đảm bảo thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục.
- Gương mẫu chấp hành các quy định, nội quy nhà Trường, chấp hành các quy định tại địa phương sinh sống, đời sống giản dị, ứng xử văn minh, hoà đồng với mọi người.
- Có phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo, tôn trọng sinh viên, bảo vệ quyền lợi chính đáng của sinh viên.
- Tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, luôn luôn tìm tòi đổi mới phương pháp giảng dạy, làm tấm gương tốt cho sinh viên.
- Tích cực trong các hoạt động nghiên cứu khoa học, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ phụ trách hoạt động nghiên cứu khoa học giảng viên và sinh viên tại cơ quan công tác.
- Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật, trung thực và khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 08 năm 02 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	0	0	0	1	556.5	0	556.5/577.5/270
2	2020-2021	0	0	0	2	553.5	0	553.5/577.5/275
3	2021-2022	0	0	0	7	516.0	0	516.0/574.0/275
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	1	4	666.0	0	666.0/714.0/275
5	2023-2024	0	0	1	2	697.5	0	697.5/721.5/275
6	2024-2025	0	0	0	2	544.5	0	544.5/568.5/275

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận văn ☒ ThS tại Pháp năm 2013 và luận án ☒ TS tại Pháp năm 2017.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Ngọc Thảo	-	✓	✓	-	03/2023- 10/2023	Trường Đại học Sài Gòn	06/12/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên: không có

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Biến tính bề mặt cellulose sử dụng chất lỏng ion ứng dụng trong xử lý nước thải	CN	Mã số: T2017-17 (Cấp cơ sở)	06/2017 - 06/2018	Quyết định số 545/QĐ-KHTN ngày 26/04/2019, Biên bản nghiệm thu ngày 16/5/2019, KQ xếp loại: Tốt
2	Polymer in dầu phân tử (MIP) ứng dụng cho chiết pha rắn (SPE)	CN	Mã số: GUST.STS.Đ T2018-HH03 (Cấp cơ sở)	06/2018 - 06/2021	Quyết định số 2089/QĐ-HVKHCN ngày 30/11/2022 KQ xếp loại: Khá
3	Tổng hợp vật liệu hấp phụ chọn lọc kháng sinh ciprofloxacin ứng dụng làm pha tĩnh cho cột chiết pha rắn	CN	Mã số: FOSTECT.20 23.41 (Cấp cơ sở)	10/2023 - 10/2024	Quyết định số 3332/QĐ-TĐT ngày 11/10/2024, KQ xếp loại: Hoàn thành

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
4	Phát triển phương pháp xác định curcuminoid tổng số trong sản phẩm hỗ trợ sức khỏe bằng phương pháp UV-Vis	CN	Mã số: FOSTECT.2023.40 (Cấp cơ sở)	10/2023 - 04/2025	Quyết định số 1090/QĐ-TĐT ngày 04/04/2025, KQ xếp loại: Hoàn thành

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Hybrid Ionosilica containing aromatic groups brid Ionosilica containing aromatic groups https://doi.org/10.1140/epjst/e2015-02489-4	3	☒	The European Physical Journal Special Topics, ISSN: 1951-6355	SCI/SCIE (IF: 1.862, Q2)	1	224, 9, 1669-1674	07, 2015
2	Synthesis of 5-Arylidene-3-Methylrhodanines Catalyzed by 1-Butyl-3-Methylimidazolium Chloride in Water under Microwave Irradiation Condition. https://doi.org/10.32508/stdj.v19i2.804	5	-	Science and Technology Development Journal, ISSN: 1859-0128	-	1	19, 2, 58-63	06, 2016
3	Ionosilicas as efficient adsorbents for the separation of diclofenac and sulindac from aqueous media https://doi.org/10.1039/C6NJ01473A	6	-	New Journal of Chemistry, ISSN: 1369-9261	SCI/SCIE (IF: 3.269, Q2)	21	40, 9, 7620-7626	09, 2016
4	Ionosilicas as efficient sorbents for anionic contaminants: Radiolytic stability and ion capacity https://doi.org/10.1016/j.jcis.2016.07.069	6	☒	Journal of Colloid and Interface Science, ISSN: 0021-9797	SCI/SCIE (IF: 4.233, Q1)	17	482, 233-239	11, 2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Tuning the Interfacial Properties of Mesoporous Ionosilicas: Effect of Cationic Precursor and Counter Anion https://doi.org/10.1021/acs.jpcc.6b09457	5	☒	The Journal of Physical Chemistry C, ISSN: 1932-7447	SCI/SCIE (IF: 4.536, Q1)	22	120, 48, 27412-27421	12, 2016
II Sau khi được công nhận TS								
6	Pd@ionosilica as heterogeneous hydrogenation catalyst for continuous flow reductive upgrade of cinnamaldehyde https://doi.org/10.1002/jctb.5278	5	-	Journal of Chemical Technology & Biotechnology, ISSN: 0268-2575	SCI/SCIE (IF: 2.587, Q2)	9	92, 9, 2229-2235	09, 2017
7	Surface Properties and Chemical Constitution as Crucial Parameters for the Sorption Properties of Ionosilicas: The Case of Chromate Adsorption https://doi.org/10.1021/acs.anm.8b00020	5	☒	ACS Applied Nano Materials, ISSN: 2574-0970	SCI/SCIE (IF: 5.5, Q1)	16	1, 5, 2076-2087	04, 2018
8	Design of ionosilicas: Tailoring ionosilicas for the efficient adsorption of p-aminosalicylate https://doi.org/10.1016/j.seppur.2017.07.067	3	☒	Separation and Purification Technology, ISSN: 1383-5866	SCI/SCIE (IF: 5.107, Q1)	10	196, 217-223	05, 2018
9	Synthesis of Cellulose Graft Ionic Liquid Using Silanization Reaction https://doi.org/10.32508/stdj.v22i2.1150	4	☒	Science and Technology Development Journal, ISSN: 1859-0128	-	5	22, 2, 228-234	06, 2019
10	Antioxidant and Antimicrobial Activities of the Extracts from Different Garcinia Species https://doi.org/10.1155/2021/5542938	10	-	Evidence-Based Complementary and Alternative Medicine, ISSN: 1741-427X	SCI/SCIE (IF: 2.650, Q1)	17	2021, 5542938	06, 2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
11	Synergetic Effect of Dual Functional Monomers in Molecularly Imprinted Polymer Preparation for Selective Solid Phase Extraction of Ciprofloxacin https://doi.org/10.3390/polym13162788	5	☒	Polymers, ISSN: 2073-4360	SCI/SCIE (IF: 4.9, Q1)	21	24, 24, 4267	08, 2021
12	Co-precipitation polymerization of dual functional monomers and polystyrene-co-divinylbenzene for ciprofloxacin imprinted polymer preparation https://doi.org/10.1039/D1RA05505D	9	☒	RSC Advances, ISSN: 2046-2069	SCI/SCIE (IF: 4.967, Q1)	10	11, 54, 34281-34290	11, 2021
13	Microscopic Characteristics, Antioxidant Activities, and Chemical Compositions of Ochna integerrima Leaves and Stems	8	-	Journal of Medicinal Materials, ISSN: 1859-4735	-	-	27, 4, 227	06, 2022
14	Advances in hydrometallurgical approaches for gold recovery from E-waste: A comprehensive review and perspectives https://doi.org/10.1016/j.mineng.2022.107977	5	-	Minerals Engineering, ISSN: 1420-3049	SCI/SCIE (IF: 4.9, Q1)	63	191, 107977	01, 2023
15	A portable colorimetric tool using a smartphone camera applied for determining total phenolic contents in coffee products https://doi.org/10.1016/j.cjac.2023.100228	12	-	Chinese Journal of Analytical Chemistry, ISSN: 0253-3820	SCI/SCIE (IF: 1.2, Q3)	12	51, 3, 100228	03, 2023
16	Antioxidant, Anti-Skin-Aging, Anti-Inflammatory, and Anti-Acetylcholinesterase	10	-	Chemistry & Biodiversity, ISSN: 1612-1872	SCI/SCIE (IF: 2.3, Q2)		20, 4, e202201096	04, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Activities of Rourea oligophlebia Extracts https://doi.org/10.1002/cbd.v.202201096							
17	Synthesis, characterization, and antibacterial activity of amino-functionalized microcrystalline cellulose derivatives from cotton fibers https://doi.org/10.1007/s13399-022-02391-7	9	☒	Biomass Conversion and Biorefinery, ISSN: 2190-6815	SCI/SCIE (IF: 3.5, Q2)	15	13, 12, 10595-10603	08, 2023
18	Synthesis of ciprofloxacin imprinted polymer by using precipitation polymerization technique https://doi.org/10.62239/jc.a.2024.016	4	☒	Vietnam Journal of Catalysis and Adsorption, ISSN: 0866-7411	-	-	13, 1, 134-139	03, 2024
19	Xác định hàm lượng curcuminoid tổng số trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe bằng phương pháp trắc quang	3	☒	Công Thương, ISSN: 0866-7756	-	-	16, 379-383	07, 2024
20	Sphaeranthone A, a new carvotacetone from the leaves of Sphaeranthus africanus https://doi.org/10.1080/14786419.2023.2193893	7	-	Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	SCI/SCIE (IF: 1.9, Q2)	2	38, 15, 2609-2613	08, 2024
21	Fabrication of polydopamine-modified cellulose hydrogel for controlled release of α -mangostin https://doi.org/10.1002/bip.23613	6	☒	Biopolymers, ISSN: 1097-0282	SCI/SCIE (IF: 3.2, Q2)	1	115, 6, e23613	11, 2024
22	Investigating Gene Delivery Efficiency of Poly(β -amino ester) Derived From Poly(ethylene glycol) Diacrylate	6	-	ChemistrySelect, ISSN: 2365-6549	SCI/SCIE (IF: 2.0, Q3)	-	9, 45, e202403027	12, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.1002/slct.202403027							
23	Cytotoxicity and pH-Responsive Release Properties of α -Mangostin-Loaded Nano Polydopamine-Alginate Hydrogel https://doi.org/10.1002/app.57025	4	☒	Journal of Applied Polymer Science, ISSN:0021-8995	SCI/SCIE (IF: 2.7, Q2)	-	142, 24, e57025	06, 2025

- Trong đó: **08** bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS có số TT là: [7], [8], [9], [11], [12], [17], [21], [23]

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Organosilicon material for the decontamination of water https://patents.google.com/patent/US10799850B2/is	Văn phòng Sáng chế và Nhãn hiệu Hoa Kỳ	13/10/2020	Đồng tác giả	04

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 00.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): 00

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: 00

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu:

Công trình [12]: H. T. Nguyen, N. T. Vuong Bui, W. G. Kanhounon, K. L. Vu Huynh, T.-V.-A. Nguyen, H. M. Nguyen, M. H. Do, M. Badawi and **U. D. Thach*** (2021). Co-precipitation polymerization of dual functional monomers and polystyrene- co - divinylbenzene for ciprofloxacin imprinted polymer preparation, *RSC Advances*, 11, 34281–34290. Tạp chí SCI/SCIE, IF: 4.967 (2021), Q1 (2021).

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Thach Ut Dong